

## Ngày ấy ở Ba Lòng

Đầu tháng 9 năm 1972, khi có lệnh tổng động viên vào chiến trường miền Nam, từ 304B tôi về Trung đoàn 246 đóng tại Đại Từ, Thái Nguyên. Tôi được bổ sung vào tiểu đội Hữu tuyến điện, trung đội thông tin thuộc tiểu đoàn 13. Tiểu đội 10 người, phần đa quê quanh quẩn trong Quân khu Việt Bắc nhưng cũng đều xa nhà cả và vì lệnh lên đường quá gấp nên chẳng có ai kịp về thăm nhà và cũng chẳng ai có người nhà tới đưa tiễn. Chúng tôi hành quân bộ chẳng đầu tiên, chiều tối dừng chân tại một làng quê miền trung du, không nhớ tên, chỉ mang máng là ở quanh đoạn Kép Lưu Xá gì đó! "Còn xa tìm lắm!" - tức là còn xa bom đạn chiến trường nên lính tráng khệnh khạng vui cười, ung dung thành thoi mặc vông qua những vườn cau vườn ổi... ới ới gọi nhau, vui như đi hội.

Mùa Đông năm ấy, chiến cuộc đang bước vào giai đoạn ác liệt nhất. Giới tuyến bảy giờ không phải là con sông Bến Hải mà đã chuyển vào bên phía bờ nam sông Ba Lòng. Gió bắc thổi vun vút, mưa phùn dây nhóp nháp, đường trơn lầy lội. Bộ đội rất đông, đơn vị này đóng xen kẽ với đơn vị khác, đôi khi gặp đồng hương miền Bắc như bắt được vàng, hồ hởi nói cười, kẻ ở lâu hỏi người mới vào, vợ vã, cuống quýt!

Sang trung tuần tháng 12 năm 1972, bằng đi khoảng hơn mười ngày, đột nhiên vắng tiếng bom B52, thì ra chúng kéo nhau ra miền Bắc. Chiều chiều sáng sáng, khi trời quang mây tạnh, xa xa trên dãy núi phía Tây, thấy nối đuôi nhau từng đàn B52 bay trên bầu trời Quảng Trị. Qua radiô, được biết chúng đang đánh bom Hà Nội, Hải Phòng... nhìn rõ bực mà không biết làm gì. Hiệp định Pari trải qua những thời kỳ căng thẳng rồi cũng được ký kết!

Trước khi hiệp định Pari có hiệu lực, hai bên tranh thủ giành giật đất đai, lính tráng càng thêm khổ sở. Các đơn vị liên tiếp ra vào thay nhau, qua lại rầm rập trong đêm tối... Và cái buổi sáng lịch sử 27-1-1973 (giờ GMT) ập đến, dù đã được báo trước chúng tôi vẫn bị bất ngờ! Sau bao nhiêu ngày đêm bom đạn ác liệt, sống chết hải hùng vào đúng 0 giờ G bỗng nghe tiếng hô hét vang trời của mấy người lính Sài Gòn trên tuyến chốt Hải Lăng:

- Sống rồi mấy anh ơi, mấy em chào mấy anh giải phóng! Ba má ơi con sống rồi...

Rồi có tiếng khóc hu hu cất lên!

Hai bờ chiến tuyến tiểu liên rộ lên, lính tráng hai bên cao hứng và ngây thơ, bột phát như có hẹn nhau đồng loạt chĩa súng lên trời vãi đạn, bắn ăn mừng phút giây lịch sử. Tại một chốt nọ, một người lính Sài Gòn luống tuổi nhảy phốc qua chốt bên quân giải phóng ôm choàng lấy một chiến sĩ giải phóng quân trẻ măng rồi rít kêu: "Sướng quá anh hai ơi, sống rồi, sống rồi, anh hai ơi..." rồi họ ôm hôn nhau thắm thiết cứ như anh em ruột thịt lâu ngày gặp lại, họ nói chuyện bô lô ba la, giọng Bắc, giọng Nam mô tê này nọ đến khi chỉ huy bên ta phải quát gọi mới nhảy về.

Nhưng rồi như người ta nói "ngày vui ngắn chẳng tày gang", qua cái đêm văn công giải phóng lên biểu diễn văn nghệ cho cả lính ta và lính địch thường thức trên dọc tuyến chốt Quảng Trị, sáng ra phía ngụy quyền Sài Gòn lại đột ngột xua quân tấn công những muốn hất tiểu đoàn 13 xuống sông. Trên tuyến Một mấy đoạn hào dài bị địch nổ ra giành giật, chiến sự lại căng thẳng, mãi mấy tuần sau quân ta mới lấy lại được những điểm đã mất. Khi tạm thời các tuyến trên được giữ vững, tôi và một chiến sĩ hữu tuyến nữa tên Lịch được lệnh quay lại bờ bắc sông Ba Lòng đảm bảo thông tin cho các trận địa hỏa lực của Tiểu đoàn.

Về trận địa này được khoảng một tuần thì tết Nguyên Đán ập đến. Suốt đêm 30 năm ấy, bên một con sông xa lạ, tôi cùng Lịch và một anh bạn 2W tên Hiếu đã bị bọn ngụy bên kia sông hành hạ khôn khổ. Pháo của chúng cứ nhè lên phía trên đầu mà choảng.

Khoảng 21 giờ, quãng thời gian mà nhẽ ra là để tôi ngồi mơ màng suy tưởng về cái thời khắc đánh dấu mình chào đời thì đường dây bông có sự cố. Tôi quay máy về Tiểu đoàn bộ mấy lần, tay quay đều nhẹ bằng, báo hiệu đường dây lại đứt. Quay vào hầm, tôi lay gọi Lịch, hẳn ngái ngủ âm ừ cần nhẩn một chút rồi cũng miễn cưỡng ngồi dậy, theo phản xạ tự nhiên của cánh hữu tuyến - hai tay quờ quạng, chân chèo qua người cu Hiếu trong đêm tối, "một nhát ăn ngay" tìm đúng cuộn dây và túi đồ rồi vừa lồm cồm bò ra khỏi hầm vừa ngáp vừa thở ra mấy câu tục tĩu hạng nhất, chửi bới bọn ngụy!

Hào giao thông bờ bắc Ba Lòng lúc này tối đen như mực, thỉnh thoảng mới có những ánh chớp nhoáng nhoáng lóe lên trong đêm trước khi có những tiếng nổ chát chúa. Vừa ra khỏi hầm được vài trăm mét pháo địch bắt thần dồn dập nổi lừng bùng xoẹt xoẹt liên tiếp dưới chân, trên đầu... Sau những tiếng lốc bốc kèm theo là những cái đèn dù nhỏ nhỏ bung ra, treo lơ lửng trên không trung, chiếu sáng lóa khắp một vùng sông nước, soi rõ từng viên sỏi bờ bên kia. Rồi ngay sau đó có những tiếng nổ rất lạ tai, chỉ thấy ùng ùng, tiếp là những tiếng vu vu vi vi... một khắc bị chặn ngay bởi những tiếng phụp phụp, lịch lịch, xì xì đó đây ngay trước mặt, bên phải, bên trái... Chúng tôi phát hiện ngay là địch bắn pháo đầu đạn cay! Những đụn khói trắng như bông phun tủa ra, bốc lên từ những quả đạn vừa rơi xuống. Đang luống cuống chưa biết xử trí ra sao thì nước mắt nước mũi dứa nào dứa nấy đã trào ra dàn dụa. Lịch kêu ôi ôi trong máy:

- Anh ơi chết mất thôi, anh ơi!...

Lịch rống lên gần như đang bắt đền ai, còn tôi thì cũng lúng túng mất mấy giây, chẳng gì thì tôi cũng hơn hẳn những bốn tuổi đầu nên ai lại "khóc nhè" như hắn. Bình tĩnh định thần chợt nhớ có bài học phòng độc khi còn ở ngoài bắc tôi vội lao về hầm bẻ ống ete giải cay, đeo mặt nạ phòng độc rồi mang mấy thứ đi đón hắn. Quay lại mấy chục mét, thấy cu cậu quay đơ vật vã dưới hào kêu la như sắp chết, tôi phải rắc ete vào mặt một lúc hắn mới tỉnh lại.

Đêm đó ba chúng tôi thao thức mãi. Hiếu, chàng trai Hà Nội lém lỉnh, nhanh nhẩu, bảnh bao khác hẳn cánh chúng tôi. Nhưng chẳng hiểu tại sao có cô người yêu lại vừa đi lấy chồng! Nom con người vừa đẹp trai vừa hào hoa phong nhã như thế mà còn bị "người yêu đá dít" thì chắc cái cô người yêu ấy của hắn phải chim sa cá lặn lắm, hoặc cô nàng không phải là dạng người trần mắt thịt như chúng tôi chẳng. Mấy hôm nay nom chàng buồn hẳn, cứ lầm lũi tạch tè suốt ngày trong hầm chẳng ra ngoài trò chuyện với ai!

Chuyện yêu đương của tôi và Lịch thì chưa đáng đem ra bàn tán làm gì, Lịch còn con nít, tôi cũng vào loại chưa đủ "độ chín cuộc đời". Nhân lúc không ngủ được chúng tôi huyền thuyên xích để để rồi hết chuyện khôn đồn sang chuyện đại. Chả là đã mấy lần nghe bọn bạn trong trung đội cùng quê Lịch kháo nhau rằng hắn có cô chị họ xinh lắm, con ông bác ruột vừa thi đỗ đại học Y Hà Nội, nên sau khi nói đến chuyện yêu đương của Hiếu tôi hỏi Lịch:

- Chị họ xinh nhất của mày hai mấy rồi?

- Hai mấy! Hắn dẫu mở lên, mười chín tuổi rưỡi thì có, xinh hết ý, tính tình lại tuyệt vời.

Tôi cũng cao hứng đùa tới:

- Gái hơn hai, trai hơn hai rưỡi, thế là tao hơn chị mày hai tuổi rưỡi nhé, có ưng không?

Vậy mà cái thằng oắt con mặt bầm ra sữa kia lại dám đùa một câu rất tục tĩu thế này:

- Chị thì chị của em, còn cái ấy thì chị ấy giữ, anh nào khéo mồm thì anh ấy được thôi.

Nói rồi hần ré lên cười, tôi phải đề ngửa cu cậu ra bóp cho một trận, kêu la oai oái cho đến khi phải hứa xin chừa từ nay đến già không được nói bậy thế nữa mới tha.

Khoảng giao thừa điểm, bên sông súng các loại dọc chiến tuyến bỗng đồng loạt nổ loạn xạ. Những đường đạn vạch vào màn đêm loằng ngoằng đỏ lử, những chiếc dù đèn lại nổi nhau lơ lửng trên khắp quãng sông và bọn địch còn tung thêm lên trời không biết bao nhiêu là pháo hiệu pháo hiếc gì nữa, đủ các màu xanh đỏ tím vàng... cứ y như có pháo bắn hoa vậy, xem ra bọn chúng còn ham chơi ham vui hơn cả cánh giải phóng chúng tôi.

Sáng hôm sau, khoảng 7,8 giờ, tiểu đội phó Triệu Tài Ton mang đến cho chúng tôi ba cái bánh chưng khá to, lá dong bên ngoài đã khô queo và một bọc đựng tùm lum trong túi vải mưa màu xanh rồi nói:

- Quà tết của cấp trên và đồng bào vùng Giải phóng gửi tặng các đồng chí đây.

Cả bọn chúng tôi vui sướng cùng kêu lên: Tết rồi, tết rồi, tết rồi!...

Nhưng ba chúng tôi chưa kịp nhai xong chiếc bánh chưng thì chuông điện thoại vang lên, tôi nhắc ống nghe, đầu dây bên kia giọng tiểu đội trưởng vang lên:

- T đây à, nghe lệnh nhé: "Tất cả các đồng chí Hữu Tuyến và Vô tuyến K5 chuẩn bị gói ghém đồ đạc, cuốn dây thu máy, bàn giao hầm hào cho đơn vị khác, 18 giờ chiều tối nay có mặt ở tiểu đoàn bộ kịp sáng sớm mai nhận nhiệm vụ mới!"

Bên kia sông bắt đầu thấy đi đò tiếng súng cá nhân. Thế lại là sắp sửa đến một địa danh mới khi mà ngay cái mồm đất đã cứu mạng mình bao ngày nay, chúng tôi cũng chưa biết tên chính thức của nó là gì, mọi người chỉ nhớ mỗi khi cần liên lạc đi đâu thì xưng là K5. Ai biết được cái K5 ấy sau đó là K gì hay H gì khi mà đó chỉ là cái tên do tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 13 tự đặt cho một trận địa cố của mình để dễ liên lạc? Nơi ấy không hề thấy vết tích làng quê, thôn xóm gì, người ta chỉ gọi chung là vùng giáp chiến khu Ba Lòng, thế thôi!

Đêm ấy, địch lại nã đạn rất ác liệt sang bờ sông bên này. ở tiểu đoàn bộ, bom lại dội trúng mấy căn hầm, lại mấy chiến sĩ hy sinh... màn đêm lại trùm xuống đen kịt, lạnh lùng và ghê rợn.

Sáng hôm sau, tiểu đội hữu tuyến hành quân về trận địa mới ở Hải Lăng. Bên kia sông, bọn ngụy như đã hạ nòng pháo xuống hay sao mà tiếng đạn của chúng cứ xèo xèo sần sật nghe réo rít trên tóc cứ như đạn đang chạm vào da đầu mình, rồi những tiếng oành oành dữ dội nổ gần ngay phía trên đầu chúng tôi đang đi làm ù hết cả tai. Tôi và Lịch cúi lom khom, kiễ tránh đạn bắn năng có từ những ngày trước làm mọi người mới tới cũng bắt chước theo, nối đuôi nhau rào cẳng ra phía bờ sông, chuẩn bị qua thay chốt cho một đơn vị bạn!

Tiểu đội trưởng của chúng tôi có thân hình đồ sộ cao lớn dị thường.

Nếu nhìn từ đằng sau hoặc nhìn từ một góc nào đó không thấy đầu thấy cổ. Còn nếu được ngắm hán từ phía trước hay chỉ chiêm ngưỡng chân dung từ cái cổ trở lên thôi thì mọi thứ đồ sộ trên cơ thể hán bỗng tiêu biến đâu sạch. Một khuôn mặt chẳng ra trẻ con cũng chẳng ra đàn bà, không ra vẻ "nam nhi đại trượng phu" cũng chẳng chứng tỏ rõ ràng đây là một gã "chuyên đi rải dây điện thoại". Cứ nghĩ về thân hình hán là nhiều khi không thể nhịn được cười. Cặp mông hán rất to luôn phồng căng chiếc quần ngoại cỡ vải Tô Châu mặc dù đã được may khá rộng rãi. Mỗi khi di chuyển đi đâu hán đứng đấy nhíp nhàng đánh bên này hất bên nọ, y hệt kiểu điệu dáng của các quý bà quý cô đồ sộ Châu Âu châu Mỹ. Chính vì vậy nhân cái tên Năng của anh ta mà chúng tôi đặt luôn cho một chữ đệm nữa là "Mộng Năng".

Nhìn cái đầu nhỏ bé được gắn trên cái thân hình hộ pháp luôn vươn ra phía trước, ngắc ngư theo nhịp đánh hông thấy hán chẳng khác gì một con đà điểu đang bước. Nghe đầu gia đình hán làm nghề thuyền chài trên sông Lô sông Chảy mạn Yên Bái, Lào Cai và hán cũng chào đời trên một chiếc thuyền trên sông, nước da của hán ngày còn ngoài Bắc luôn màu đồng nâu láng bóng nom rất khỏe mạnh và chẳng thấy hán ốm đau bao giờ.

Nhìn chung, Năng là một gã xấu trai nhất tiểu đội. May được cái khác bù lại cho sự thiếu hụt về hình dáng của hán, đó là khả năng vượt trội về sức chịu đựng mang vác nặng. Trong sinh hoạt thường ngày hán đều gương mẫu số một và còn biết giúp đỡ mọi người đúng nơi đúng lúc cho nên chúng tôi luôn vui vẻ phục tùng tuân lệnh hán. Có rất nhiều lý do để chúng tôi thương quý hán thật sự.

"Một Chòm Lông" là cái biệt danh do liên tưởng một nhân vật thô phỉ trong tiểu thuyết "Rừng thẳm tuyết dày" của Trung Quốc tôi đã nghịch ngợm đặt cho Lịch hồi còn ở Trung đoàn 246 ngoài Bắc. Lịch mới 18 tuổi rưỡi, mặt mũi non choẹt nom khá ngộ nghĩnh. Cái chòm lông đen sì to tướng ngự trước nhân trung lúc nào hưng phấn là biết ngay, những cái lông ấy lúc đó dựng lên tua tủa và rung rung sinh động như mào con sáo đực sắp biết nói. Hán cũng là một gã lém lỉnh có hạng mỗi khi được đồng đội dò đúng "tần số".

Mộng Năng là dân thuyền chài nòi nên hán bơi lội còn tầm tàm chứ Một Chòm Lông thì làm tôi phát chán mỗi khi qua sông. Sau cái đêm thoát chết ở K5 tiểu đội chia làm mấy ngả đi phục vụ các chốt bên kia sông. Có một lần ba chúng tôi vượt Ba Lòng vào một buổi sáng mùa đông lạnh giá, mặt sông hơi nước bốc nghi ngút. Tôi và Năng nhường phao bơi cho Lịch. Khi chúng tôi đã gần tới bờ bên kia, cu cậu vẫn bành bạch đập nước kiểu vịt bầu đùa nghịch giữa dòng. Thật đen cho chúng tôi, có đợt pháo kích bất ngờ xuống đằng sau chỉ cách chúng tôi mươi mét. Những cột nước dựng đứng như thủy quái nổi giận đuổi sát, cá chết nổi trắng xóa theo dòng. Mặt sông chao đảo như trong cơn bão tố. Khi pháo địch vừa ngớt thì hai đứa tôi lên đến bờ bên kia, vội chạy về phía đường hào tránh đạn chờ cu Lịch mang quần áo sang.

Vừa bước chân vào hào giao thông thì từ lòng đất bỗng chui ra một đoàn du kích trong đó có mấy O còn rất trẻ. Họ tranh thủ lúc ngời tiếng pháo địch xuống sông ngay. Vừa lúc Một Chòm Lông ngời được đến bờ. Ôi thôi! Mấy O du kích tự dưng kêu ré lên ngoảnh mặt đi hướng khác vì họ đã thấy Một Chòm Lông trong trạng thái "A Dam". Hốt hoảng vì vừa thoát chết sau đợt pháo dưới sông, cậu ta cứ thế tông ngồng tất tả ngược lên dốc trong tình huống "bất khả kháng". Bọn tôi và mấy nam du kích không nhịn được đã cười vang cả một khúc sông.

Khi ba chúng tôi lên đến vị trí đặt máy bên kia sông, trên một mỏm đồi không cao lắm thì pháo địch lại ập tới. Cả ba đứa thu mình trong căn hầm chắc chắn quay máy về tiểu đoàn. Đường dây thông suốt cảnh báo:

- Hôm nay trời mù mưa, đề phòng bọn địch tập kích bất ngờ, cho tiểu đoàn trưởng gặp Đại đội trưởng đại đội 8.

Trong đêm đường dây lại đứt, nhưng đứt ở phía bên kia sông nên chúng tôi bên này thờ phào. Mưa rây rây, con đường lên xuống bờ sông trơn như đổ mỡ, lính tráng trong đêm đôi thỉnh có tiếng trượt ngã òạch làm cái lười cái ngại dâng lên không biết bao nhiêu mà kể mỗi khi có việc phải ra ngoài, nhất là phải xuống bờ sông. Nhưng không thể có bất cứ lý do gì biện minh cho những sự lười biếng ấy nếu lại đến lượt mình phải ra. Hai người một ca thức canh gác ở đại đội bộ. Thám báo địch tối nào chẳng mò sang, nhiều khi quân ta phát hiện thấy chúng thì chúng đã kịp lùi mất tiêu rồi. Chúng mò mẫm như ma, nếu không canh gác kỹ, chúng thật là thịt cả lũ chứ chẳng thêm thịt một vài người.

Gác ở chốt không phải cứ xồng xộc hăng hái đi lại nhiều là đã hay, như thế chỉ tổ đánh động để thám báo địch phát hiện, liệu cách tránh. Nếu có di chuyển từ ụ súng này qua ụ súng kia thì phải rón rén nhẹ nhàng, có ho thì cố gắng kìm lại nuốt vào trong ngực mà ho khe khẽ, lục bục trong miệng thôi. Nhưng cũng chính vì cẩn tắc như vậy mà nhiều khi Mộng Năng ta sợ run như cây sậy khi có những tiếng động trong đêm, đôi khi chỉ là tiếng động của mấy con mèo hoang bị chủ bỏ lại mò mẫm vò chuột, hoặc những con chuột sợ hãi cái gì mà đột ngột lao mình trong đêm loạch xoạch. Những lúc ấy chỉ cần nghe hơi thở trong đêm của "Mộng" thôi cũng đã đủ bụm miệng không dám cười to rồi.

Đoàn du kích Hải Lăng hôm nào cũng có người qua lại khúc sông này. Quãng sông thật thẳm sâu hoắm xuống, bọn ngụy trên cao nhưng ở xa quá nên chẳng thể thấy được, có bắn pháo tới nhưng chỉ bắn vu vơ thôi. Một hôm cũng do vô tình mà Lịch ta lại chạm trán với mấy O du kích trẻ măng hôm nọ, cu cậu chẳng dám nhìn họ lâu, chỉ tùm tùm cười như cún con biết lỗi lánh mặt nghiêng qua, còn mấy O kia lại không nhìn được cười. Một nàng mạnh dạn lên tiếng trêu:

- Eng ơi, mần răng biểu Việt Cộng có đuôi, nhưng út có thấy mô?

Hắn nhìn các O ngây ngô cười trừ một lúc rồi lùi nhanh vào hầm làm các O càng cười lớn hơn. Kể từ đó mỗi khi có việc phải qua sông qua suối đồ anh nào còn dám tiếc cái quần đùi khô mà không mặc vào.

Hôm thứ ba trên mặt trận của đại đội 8, quân địch nóng ra rất sớm. Khi chúng tôi vừa thiêu được một lát sau ca gác đêm mệt mỏi thì toàn tuyến bỗng âm vang tiếng cối lớn cối nhỏ, một trái cối 61 địch tương trúng mấy ănggô cơm anh nuôi dưới bờ sông mang lên lúc trời còn tối, ngoắc bên miệng hầm. Đạn nổ làm cơm canh bay đi đâu hết. Anh em dụi mắt chưa xong thì có tiếng la hò vang dậy của bọn ngụy làm tất cả bật nhòem dậy. Đại đội trưởng nghecks cổ ngó qua lỗ châu mai ra phía trước một lát rồi hô đồng dặc:

- Địch mới thị uy thôi, các đồng chí liên lạc chạy nhanh ra các mũi thông báo mọi người sẵn sàng chiến đấu.

Ngoảnh sang cánh thông tin chúng tôi ông ta nhắc nhở:

- Anh em thông tin cũng thu gọn khí tài chuẩn bị sẵn sàng nếu địch nóng ra thì chuyển máy móc về tuyến 2.

Đại đội trưởng nói chưa dứt lời thì một loạt tiếng nổ đánh gọn của súng M76 rộ lên, lần này thì chúng bò lên thật, nhưng đại đội trưởng chưa kịp thông báo lại cho ai thì cũng đã nghe hàng loạt RBD, AK và lựu đạn vãi liên hồi kỳ trận. Trong tình huống nước sôi lửa bỏng ấy, tôi lăm lăm

cuộn dây bên cạnh Năng, còn Năng lại lăm lăm vai máy tai nghe bám sát tình hình thông tin từ tiểu đoàn gọi xuống. Đại đội trưởng hét chạy bên phải ngó nghiêng lại chạy bên trái nghiêng ngó. Đôi thỉnh mấy liên lạc chạy về báo cáo cái gì đó rồi lại nhận lệnh hối hả chạy đi...

Trong khi trườn bò qua một đoạn gò cao giao thông hào vừa bị pháo địch san lấp, không còn cách gì hơn là phải để lộ người ra một tí. Hai đứa tôi nhỏ bé mỏng manh thì chẳng có vấn đề gì, chỉ cần dán bụng dán ngực xuống lòng hào cạn mà toài đi là an toàn nhưng đối với Mộng Năng chuyện ấy không hề đơn giản bởi cái thể hình quá cỡ của hắn, nhất là cặp mông luôn cong tón kìa lúc nào cũng nhô lên ngoáy như treu tức bọn nguy. Và điều xảy ra cuối cùng đã xảy ra! Chưa kịp nghe thấy tiếng đạn nổ mà bỗng nhiên đã thấy toàn thân tiểu đội trưởng nẩy bắn lên, tiếng nổ đoành vừa vang tới đã lại thấy cậu ta bị lật ngửa ra, rồi lại lật nghiêng hết bên phải đến bên trái, hắn kêu thét lên:

- Tao bị trúng đạn rồi chúng mày ơi!

Hắn lăn vội mấy vòng ra phía bờ sông vào một khúc hào sâu hơn rồi nằm sấp xuống đó rên rĩ vật vã. Tôi bò đến nhanh tay tháo dây lưng cậu ta ra rồi lột cái quần lúc ấy đã thấm ướt hết. Năng bị một phát đạn bắn tía của địch xuyên tảo qua cả hai gò mông, may mà không ảnh hưởng đến xương, gân và các phần quan trọng khác.

Tôi quay lại ới Y tá đại đội. Cậu y tá băng ra sơ cứu cho Năng. Tôi ghé vai đỡ lấy thân hình gàn tạ của Năng, lão đảo tụt xuống dưới bờ sông, nơi các O du kích Hải Lăng đang trú ở đây.

Mộng Năng được đưa vào hầm để chờ khi trời tối tính cách qua sông. Lúc này tôi mới được biết rằng trên cái quãng sông im lìm tưởng chừng như chẳng có thuyền bè kia du kích Hải Lăng đã dấu sẵn khá nhiều thuyền nhỏ nhẩn dưới đáy để khi cần mới vớt lên dùng. Đêm ấy, khi màn đêm buông xuống, mấy O du kích ra sông kéo thuyền lên, chèo chành chòng chành cho ra hết nước rồi anh em vận tải cùng tôi đưa Năng xuống. Lúc ấy trên người hắn chỉ còn độc mỗi cái quần cộc, vừa xuống thuyền là phải úp sấp xuống ngay, tôi giơ tay xoa xoa lên tấm lưng rộng như tấm phản của tiểu đội trưởng an ủi:

- Bị thương phần mềm thôi, không chạm động mạch nên máu đã cầm rồi đấy, còn giữ được nguyên vẹn của quý, hết ý rồi, cố gắng giữ gìn đừng để nhiễm trùng là được. Hắn ngẩng mặt lên nhìn chúng tôi mếu máo:

- Nhưng tao đau lắm, hơn nửa ngày rồi muốn ngồi dậy mà không ngồi được, cả muốn nằm ngửa một tý cũng lại không được, tức hết cả các thứ rồi đây này!

Tôi thấy buồn cười quá vừa hỏi vừa như treu hắn:

- Các thứ là những thứ gì nào? Ai bảo mày toàn dùng đồ ngoại cỡ còn kêu!

Hắn không còn đủ sức để hưởng ứng những câu đùa không đúng chỗ kia của tôi nữa nhưng cứ nhìn cái bản mặt dẫu trong bóng chiều nhạt nhoang tôi đủ đoán được hắn đang buồn đến mức nào! Hắn chống một tay lên, tay kia nắm lấy tay chúng tôi nhỏ nhẹ:

- Chúng mày ở lại cẩn thận nhé, tao ra chuyến này không chắc có còn vào được nữa, đau rộng lắm, suốt cả toàn thân. Tao phải đi đây, có gì để sau vậy thôi, khi nào ra Bắc về quê tao chơi nhé.

Hình như hấn khóc thật nhưng trời tối quá tôi không nhìn rõ lắm! Con thuyền khấn trương bị đẩy ra xa, vừa ra được một quãng thì có pháo sáng địch thấp lên, cứ như dành riêng cho cuộc vượt sông của Năng vậy. ánh sáng chói lòa chiếu rọi khắp khúc sông vắng lạnh, bãi lấp loáng cát trắng thoai dần xuống, lại đã sang mùa khô rồi nên con thuyền cứ bình thản qua sông. Tôi không ngờ sau lần ấy Mộng Năng không quay lại đơn vị thật, hấn là người bị thương nặng nhất của trung đội thông tin kể từ khi vào đây.

Hấn được chuyển ra Bắc từ đó rồi đằng đẳng bao nhiêu năm trôi, mãi tới mùa thu năm ngoái, tức là năm 2002 trong một lần tôi lên công tác ở Công ty chè Yên Bái, vô tình gặp được bác Xuyền già (một đồng đội nhiều tuổi nhất tiểu đội hồi ấy) đang bán nước ngoài cổng tôi mới được hay Mộng Năng nguyên là chủ tịch của một xã ven sông bên kia thị xã Yên Bái. Tôi có hỏi thăm về "đôi bàn tọa" kia của hấn thì được bác Xuyền khẳng định rằng không sao cả, cặp mông của hấn vẫn giữ được phong độ xưa. Hồi đó hấn bị nhiễm trùng nặng, mấy tháng trời không ngồi, không nằm ngửa được, vậy mà chỉ nửa năm sau khi xuất ngũ hấn cưới vợ liền. Hấn vẫn lấy cái cô gái mà hấn đã có lần khóc hu hu vì mất hết thư, ảnh trong trạn B52 ở Bắc Ba Lòng đầu năm 73. Đến nay hấn đã là bố vợ của bốn chàng rể và là ông ngoại của một đàn cháu bầy đứa.

Cũng qua bác Xuyền già, tôi được biết sau hai tuần tôi bị thương ở phía tây thành Huế phải chuyển ra Bắc thì cũng đến lượt Một Chòm Lông bị đạn cối địch tiễn bằng cả bàn tay trái! Nhưng Một Chòm Lông vốn dĩ là một đứa thông minh lại đã tốt nghiệp phổ thông cấp ba nên sau khi ra quân hấn thi được vào trường Đại học Nông nghiệp I - Hà Nội. Ra trường hấn xin về quê Hà Giang, nghe đâu đương chức Phó giám đốc Sở Kế hoạch và đầu tư của tỉnh. Hấn chỉ sinh hai con gái nhưng quyết tâm không bắt vợ noi gương vợ cựu tiểu đội trưởng Mộng Dung. Tôi chưa kịp hỏi thăm về cái "Một Chòm" kia của Lịch thì bác Xuyền đã tự động thông tin luôn: "Hấn bây giờ bảnh trai hơn xưa, không còn chòm lông nữa đâu T. ạ, vợ hấn xinh lắm, hai đứa con gái cũng rất đẹp".

Tự nhiên tôi bỗng thấy nhớ sông Ba Lòng da diết. Mấy chục năm nay tôi chưa có dịp trở lại nơi ấy. Không biết những đồng đội của tôi có người nào trở lại nơi ấy không?.

N.T.T

(Tạp chí Văn nghệ Quân đội)